TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 05/01/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1208/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Chị Trần Thị Thanh P; Sinh năm: 1976

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số G Đ, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Anh Phan Anh T; Sinh năm: 1973

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số A Tòa nhà L - B N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thanh P và anh Phan Anh T kết hôn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn và được UBND phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn số: 47/2018 vào ngày 24 tháng 12 năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm từ cách sống và lối sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị P, anh T xác định vợ chồng không hàn gắn được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh

chị được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị P, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị P, anh T xác nhận có 02 con chung là Phan Bằng A (Nữ), sinh ngày 31/12/2002 và Phan Gia B (N), sinh ngày 11/12/2007. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị P là người trực tiếp nuôi cháu Phan Gia B. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng. Cháu Phan Bằng A đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề nghị xem xét. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng con của chị P, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị P, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị P, anh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị P, anh T thỏa thuận chị Trần Thi Thanh P1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh P và anh Phan Anh T.

- **Về con chung**: Chị P, anh T xác nhận có 02 con chung là Phan Bằng A (Nữ), sinh ngày 31/12/2002 và Phan Gia B (N), sinh ngày 11/12/2007. Giao cho chị Trần Thị Thanh P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Gia B cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi cháu B là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/ 1 tháng. Việc giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Cháu Phan Bằng A đã đủ tuổi trưởng thành nên việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị P, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Chị P, anh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Trần Thị Thanh P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000000871811 ngày 27/12/2023. Ký bởi: Công ty cổ phần T1 (Chị P đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường